

**DANH MỤC**  
**SẢN PHẨM, HÀNG HÓA CÓ MỨC ĐỘ RỦI RO TRUNG BÌNH, MỨC ĐỘ RỦI RO CAO**  
**THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số        /2026/TT-BNV ngày        tháng        năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Mục I. Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao**

| STT | TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA                                                                                                                                                               | MÃ HS                                                           | QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ÁP DỤNG                                                                                                                                                 | YÊU CẦU QUẢN LÝ TƯƠNG ỨNG                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Phương tiện bảo vệ đầu cho người lao động:<br>- Mũ an toàn công nghiệp.                                                                                                              | 6506.10.20<br>6506.10.30                                        | QCVN 06: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 04/2012/TT-BLĐTBXH ngày 16/02/2012                                                                                              | - Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.<br>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN<br>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.  |
| 2   | Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp cho người lao động (trừ khẩu trang y tế):<br>- Thiết bị bảo vệ cơ quan hô hấp - Bộ lọc bụi;<br>- Bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc. | 9020.00.10<br>9020.00.90                                        | - QCVN 08: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 07/2012/TT-BLĐTBXH ngày 16/4/2012<br>- QCVN 10: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 25/2012/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2012 | - Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.<br>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.<br>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định. |
| 3   | Phương tiện bảo vệ tay cho người lao động (trừ mặt hàng găng tay y tế, găng khám bệnh):<br>- Găng tay cách điện.                                                                     | 4015.19<br>4203.29.10<br>6116.10.90<br>6216.00.10<br>6216.00.99 | QCVN 24: 2014/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 37/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2014                                                                                              | - Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.<br>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.<br>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định. |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | <p>Phương tiện bảo vệ chân cho người lao động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giày hoặc ủng cách điện;</li> <li>- Giày, ủng an toàn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                       | <p>6401.10.00<br/>6402.91.91<br/>6402.99.10<br/>6402.99.20<br/>6403.40.00<br/>6403.59.90<br/>6403.91.10<br/>6405.10.00</p> | <p>- QCVN 15: 2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 39/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013</p> <p>- QCVN 36: 2019/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 14/2019/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2019</p>  | <p>- Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.</p>                 |
| 5 | <p>Dây đai an toàn và Hệ thống chống rơi ngã cá nhân cho người lao động <i>(không bao gồm dây cứu sinh thoát hiểm phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy)</i>.</p>                                                                                                                                                                                                  | <p>4205.00.20<br/>6307.90.61<br/>6307.90.69</p>                                                                            | <p>QCVN 23: 2014/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 36/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2014</p>                                                                                                   | <p>- Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.</p>                |
| 6 | <p>Quần áo chống nhiệt và lửa cho người lao động</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <p>6114.30.20<br/>6210.30.20<br/>6210.20.20</p>                                                                            | <p>QCVN 37: 2019/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 13/2019/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2019</p>                                                                                                    | <p>- Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5 và phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.</p>                |
| 7 | <p>Thang máy và các bộ phận an toàn thang máy như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị khóa cửa tầng và khóa cửa cabin;</li> <li>- Bộ hãm an toàn;</li> <li>- Máy dẫn động (hệ thống phanh của máy dẫn động);</li> <li>- Bộ không chế vượt tốc;</li> <li>- Bộ giảm chấn;</li> <li>- Van ngắt/van một chiều của thang máy thủy lực.</li> </ul> | <p>8428.10<br/>8431.31.10<br/>8431.31.20</p>                                                                               | <p>- QCVN: 02/2019/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 42/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019</p> <p>- QCVN 32: 2018/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 15/2018/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2018</p> | <p>- Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.</p> |

|   |                                  |                                        |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8 | Thang cuốn và băng tải chở người | 8428.40.00<br>8431.31.10<br>8431.31.20 | QCVN 11: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 32/2012/TT-BLĐTBXH ngày 19/12/2012 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố hợp quy trên cơ sở kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định theo quy định pháp luật.</li> <li>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng theo quy định.</li> <li>- Đối với QCVN 11: 2012/BLĐTBXH chỉ thực hiện đánh giá, chứng nhận đối với mục 3.1 của Quy chuẩn.</li> </ul> |
|---|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## Mục II. Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình

| STT | TÊN SẢN PHẨM, HÀNG HÓA                                                                                                                                                                                                                                                                                               | MÃ HS                                                  | QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ÁP DỤNG                                                     | YÊU CẦU QUẢN LÝ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Nồi hơi có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7 bar                                                                                                                                                                                                                                                            | 8402.11<br>8402.12<br>8402.19<br>8402.20<br>8403.10.00 | QCVN 01-2008/BLĐTBXH được ban hành tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/11/2008 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</li> </ul> |
| 2   | Bình, bồn, bể, xi téc, chai, thùng có áp suất làm việc định mức trên 0,7 bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010 ( <i>trừ chai chứa khí dùng một lần; chai, bình, bồn chứa khí quay vòng theo phương thức tạm nhập - tái xuất hoặc tạm xuất - tái nhập để chứa hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu</i> ) | 7311<br>3923.30.20<br>7613.00.00                       | QCVN 01-2008/BLĐTBXH được ban hành tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 27/11/2008 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</li> <li>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</li> </ul> |

|   |                                                                                                                                                                                    |                                                           |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Hệ thống lạnh sử dụng môi chất lạnh nhóm B1; B2L; B2; B3; A2; A3; nhóm A2L (có lượng nạp vào hệ thống từ 05kg trở lên) theo phân loại tại TCVN 6104-1,2,3,4:2015 và TCVN 6739:2015 | 8415.81<br>8415.82<br>8418.69<br>8418.86.10<br>8418.99.10 | QCVN 21: 2015/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 50/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015                                                                                         | <p>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</p> |
| 4 | Cần trục                                                                                                                                                                           | 8426                                                      | <p>- QCVN 7: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2012;</p> <p>- QCVN 29: 2016/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 51/2016/TT-BLĐTBXH</p> | <p>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</p> |
| 5 | Cầu trục và cổng trục                                                                                                                                                              | 8426                                                      | <p>- QCVN 7: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2012;</p> <p>- QCVN 30: 2016/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số</p>                    | <p>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công</p>                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|   |                                                                           |            |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---|---------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                                                                           |            | 52/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016                                                     | <p>nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6 | Vận thăng                                                                 | 8428.10.39 | QCVN 16: 2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 40/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 | <p>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</p> |
| 7 | Thiết bị nâng ( <i>thiết bị nâng dùng để nâng, di chuyển và hạ hàng</i> ) | 8428.10.39 | QCVN 7: 2012/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 05/2012/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2012   | <p>- Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p>                                                                                            |

|    |                                                           |                                                   |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                           |                                                   |                                                                                                                                                                                      | - Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 8  | Xe nâng dùng động cơ có tải trọng nâng từ 1.000kg trở lên | 8427.10.00<br>8427.20.00<br>8427.90.00            | QCVN 25: 2015/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 51/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015                                                                                               | - Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.<br>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.<br>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường. |
| 9  | Bàn nâng người, sàn nâng người                            | 8425.41.00<br>8425.42.90<br>8426.12.00<br>8425.49 | - QCVN 12: 2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 36/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013<br>- QCVN 20: 2015/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 48/2015/TT-BLĐTBXH ngày 08/12/2015 | - Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.<br>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.<br>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường. |
| 10 | Pa lăng điện                                              | 8425.11.00<br>8425.31.00<br>8425.49.10            | QCVN 13: 2013/BLĐTBXH được ban hành tại Thông tư số 37/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013                                                                                               | - Công bố phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật; Kết quả tự đánh giá                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

|  |  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  |  |  | <p>của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Phương thức đánh giá sự phù hợp: Áp dụng phương thức 5, phương thức 7 và phương thức 8 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN.</p> <p>- Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.</p> |
|--|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|